

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2020/HSST**

Ngày : 28/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Tiệp;

2/ Bà Trần Thị Vân Anh;

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hải là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Huy Thắng là Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2020/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **LƯƠNG QUỐC P**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 83/2A L, phường P, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 113 N, phường T, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đoàn Thanh H và bà Lương Thị Kiều C; Vợ: Trần Thị Tuyết T, sinh năm 1993 (chưa đăng ký kết hôn); Nhân thân: Ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 28/11/2012 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: ngày 15/5/2016 bị bắt đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Bồ Lá theo Quyết định số 430/QĐ-TA ngày 03/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố H; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019;

2. Họ và tên : **NGUYỄN TRẦN TRUNG N**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 487F Nguyễn Sơn, phường P, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 36 D, phường P, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Trung T (đã mất) và bà Trần Thị Tuyết H; Nhân thân: Ngày 03/8/2011 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền sự: Không; Tiền án: ngày 20/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019;

3. Họ và tên : **HÀ NGUYỄN NGỌC S**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999 tại: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 22 Huỳnh Văn Chính, phường P, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 22 H, phường P, quận T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hà Ngọc Thanh P và bà Nguyễn Thị Bích H; Nhân thân: Ngày 18/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 trong vụ án khác;

4. Họ và tên : **HÀNG PHÚ Q**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại: Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 249/25A V, phường P, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Hàng Phú S và bà Bùi Thị Y; Vợ: Châu Yến M, sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2019;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 1982;

Địa chỉ: 151/19 L, T, quận T, Thành phố H;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1996; địa chỉ: 396 T, phường S, quận T, Thành phố H;

- Bà Trần Thị Tuyết H, sinh năm 1953; địa chỉ: 36 D, phường P, quận T, Thành phố H;

- Bà Châu Yến M, sinh năm 1994; địa chỉ: 4/27 Hương lộ M, phường H, quận T, Thành phố H;

(anh A, chị H vắng mặt, bà H, bà M có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp, cần tiền tiêu xài nên Hàng Phú Q, Nguyễn Trần Trung N, Lương Quốc P, Hà Nguyễn Ngọc S rủ nhau đi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài.

P

Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi chạy xe vào hẻm 151 L đến trước số 151/7 L, T, quận T thì Sơn quay đầu xe và dừng lại tắt máy xe chờ với mục đích để ngăn cản người dân đuổi theo (cản địa), còn Phong chở Quý chạy ngang qua chỗ anh Hoàng Tuấn A rồi quay đầu xe lại chạy hướng ra đường L. Phong chở Quý chạy áp sát vào người anh Hoàng Tuấn A để Quý ngồi sau dùng tay phải giật lấy Ipad của anh Tuấn Anh. Sau khi giật được Ipad, Phong tăng ga bỏ chạy đến số 151/9 L, T thì bị anh Hoàng Tuấn A đuổi theo nắm đuôi xe kéo lại làm xe đổ xuống đường, Quý làm rớt Ipad lại, Phong bỏ xe gắn máy Wave biển số 59N1-135.02 chạy bộ, còn Quý lên xe Sơn chở tẩu thoát ra hướng đường L. Sau đó, Sơn, Quý, Phong chạy lại chỗ Nghĩa đang đứng giữ xe. Quý lấy xe gắn máy Exciter biển số 59P1-745.95 chạy đi, Nghĩa chạy xe gắn máy Sirius biển số 59Y1-547.48, còn P lên xe gắn máy Vario biển số

59M2-058.07 để Sơn chở tàu thoát. Về phía anh Hoàng Tuấn A đã đến Công an T, quận T trình báo.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã bắt được N, P, S, riêng Q bỏ trốn. Ngày 04/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố H ra Quyết định truy nã số 15 đối với Hàng Phú Q và đến ngày 15/10/2019 thì Quý bị bắt.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Hàng Phú Q, Nguyễn Trần Trung N, Lương Quốc P và Hà Nguyễn Ngọc S đã khai nhận như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Ngoài hành vi “Cướp giật tài sản” như trên, Nguyễn Trần Trung N, Lương Quốc P, Hàng Phú Q khai còn cùng đồng bọn thực hiện 10 vụ “Cướp giật tài sản” trên địa bàn các quận T, quận B, Quận M nhưng qua xác minh không tìm được bị hại. Vì vậy, chưa đủ cơ sở để xử lý N, P, Q đối với các vụ này, khi nào tìm được bị hại sẽ xử lý sau.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 93 ngày 29/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T thì chiếc Ipad Air 2 trị giá 5.300.000 (năm triệu ba trăm ngàn) đồng (Bút lục số 83).

*** Vật chứng:**

- Thu giữ của bị hại Hoàng Tuấn A:

+ Một (01) máy tính bảng Ipad Air 2 hiệu Apple 64 GB, màu vàng, số Imei: 35591060632067. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Tuấn A, anh A không có yêu cầu gì thêm (Bút lục số 89);

+ Một (01) xe gắn máy Honda Wave Alpha màu đỏ biển số 59N1-135.02, số máy: bị mài mất số, số khung: RLHHC1202BY080614 là phương tiện S đưa cho P chở Q đi cướp giật, bỏ lại hiện trường vụ án. Qua xác minh xe do Dương Văn H là chủ sở hữu. Làm việc với anh H được biết xe máy trên anh H đã bán và anh H không yêu cầu gì thêm (Bút lục số 129);

Qua làm việc Sơn cho biết chiếc xe trên do S mua lại của một thanh niên (chưa rõ lai lịch) trên mạng vào tháng 11/2017 với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng và sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản;

- Thu giữ của Lương Quốc P:

+ Một (01) xe gắn máy Vario biển số 59M2-058.07 là phương tiện P dùng đi cướp giật tài sản. Qua xác minh chiếc xe trên do chị Lương Thị Kiều C là chủ sở hữu. Qua làm việc, chị C cho biết cho P mượn đi chơi, chị C không biết P sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị C;

- Thu giữ của Nguyễn Trần Trung N:

+ Một (01) xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 59Y1-547.48 là phương tiện N dùng đi cướp giật. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do bà Lương Thị Tuyết H là mẹ của bị cáo N mua của một thanh niên chưa rõ lai lịch với giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, sau đó bà H cho N mượn sử dụng. Qua giám định số khung, số máy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H. Kết quả: số khung bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy; số máy thì không thay đổi;

Xác minh số máy 5C6J-214877 được biết xe mang biển số 60C2-452.83 do Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu. Làm việc với chị H được biết xe trên bị mất trộm vào ngày 08/9/2018 tại địa chỉ 237/79 T, phường P, quận T và đã trình báo với Công an phường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang điều tra làm rõ, xử lý riêng;

Xác minh biển số xe 59Y1-547.48 được biết chủ sở hữu là anh Trương Văn C. Anh C cho biết xe gắn máy có biển số trên anh đã bán, anh C không yêu cầu nhận lại biển số 59Y1-547.48 (Bút lục số 118-125);

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. N dùng liên lạc khi đi cướp giật tài sản;

- Thu giữ của Hàng Phú Q:

+ Một (01) xe gắn máy Yamaha Exciter màu đỏ-đen, biển số 59P1-745.95 là phương tiện Q dùng đi cướp giật tài sản.

Qua xác minh được biết chiếc xe trên do anh Lê Trung P là chủ sở hữu nhưng hiện anh P không còn cư trú tại địa phương. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu;

+ Một (01) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 5 có số Imei: 353410073242996, Q sử dụng liên lạc khi đi cướp giật tài sản;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu OPPO A37SW có số Imei: 866977038667871, Q sử dụng liên lạc khi đi cướp giật tài sản;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Huawei màu hồng, bị bể màn hình, không kiểm tra được số Imei, Q sử dụng liên lạc cá nhân;

+ Một (01) bình xịt hơi cay màu xanh có ghi chữ Nato dùng để chống trả khi bị người dân truy đuổi;

+ Một (01) nón bảo hiểm màu trắng dạng lưỡi trai có ghi chữ PIAGIO, Quý đội khi đi cướp giật tài sản;

Các vật chứng chưa xử lý hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 71 ngày 23/01/2019 của Công an quận T, Thành phố H.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 15 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Lương Quốc P, Hà Nguyễn Ngọc S và Hàng Phú Q về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố bị cáo Nguyễn Trần Trung N về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như cáo trạng và đề nghị:

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hàng Phú Q mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù;

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lương Quốc P mức án tù 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù;

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù;

- Áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Trung N mức án từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù;

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Hàng Phú Q, Lương Quốc P, Hà Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Trần Trung N nói lời sau cùng: các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, những người liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

- Các bị cáo Hàng Phú Q, Lương Quốc P đã có hành vi sử dụng xe gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ, áp sát, tiếp cận và giật một máy tính bảng Ipad Air 2 rồi nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S đóng vai trò là đồng phạm giúp sức có hành vi sử dụng xe gắn máy nhằm mục đích cản trở người khác khi bị truy đuổi đồng thời chở Quý, Phong tẩu thoát sau khi cướp giật tài sản nên bị cáo Sơn cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội danh “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Bị cáo Nguyễn Trần Trung N đã bị kết án về hành vi “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi giữ xe để Q, P và S thực hiện hành vi cướp giật tài sản của anh Hoàng Tuấn A do đó bị cáo N cũng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tội danh “Cướp giật tài sản”, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là “tái phạm nguy hiểm”, tội danh và hình phạt được quy định tại các điểm d, i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng hành vi của các bị cáo mang tính tự phát, giữa các bị cáo không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng nên không thuộc trường hợp “phạm tội có tổ chức”;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại nên chưa gây ra thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo;

Ngoài ra mặc dù tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại là anh Hoàng Tuấn A nhưng có bị rạn một phần màn hình, mặc dù anh Tuấn A có không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tuy nhiên bị cáo Hàng Phú Q đã tích cực tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0020626 ngày 27/02/20120 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H để khắc phục hậu quả cho người bị hại và người bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo Q và P. Do đó bị cáo Q và P còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên nghĩ cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo Q có vai trò là người rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản, trong quá trình điều tra bị cáo Q đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án nên đây cũng là điểm cần lưu ý khi Hội đồng xét xử lượng hình.

Ngoài ra, bị cáo Hà Nguyễn Ngọc S hiện đang chấp hành hình phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của các bản án này;

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì lẽ ra các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành nên miễn cho các bị cáo;

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một (01) xe gắn máy Honda Wave Alpha màu đỏ biển số 59N1-135.02, số máy bị mài mất số, số khung: RLHHC1202BY080614 là phương tiện Sơn đưa cho P chở Q đi cướp giật, bỏ lại hiện trường vụ án. Qua xác minh xe do Dương Văn H là chủ sở hữu. Làm việc với anh H được biết xe máy trên anh H đã bán và anh H không yêu cầu gì thêm. Qua làm việc, bị cáo S cho biết chiếc xe trên do S mua lại của một thanh niên (chưa rõ lai lịch) trên mạng vào tháng 11/2017 với giá 10.000.000 (mười triệu) đồng và sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe có nguồn gốc không rõ ràng, không thể truy tìm thông tin chủ sở hữu của chiếc xe, bị cáo S sử dụng làm phương tiện đi cướp giật tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Một (01) xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 59Y1-547.48 là phương tiện N dùng đi cướp giật. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do bà Lương Thị Tuyết H là mẹ của bị cáo N mua của một thanh niên chưa rõ lai lịch với giá 12.000.000 (mười hai triệu) đồng, sau đó bà H cho N mượn sử dụng. Qua giám định số khung, số máy tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H. Kết quả: số khung bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy; số máy thì không thay đổi. Tiến hành xác minh số máy 5C6J-214877 được biết xe mang biển số 60C2-452.83 do Nguyễn Thị Thu H là chủ sở hữu. Làm việc với chị H được biết xe trên bị mất trộm vào ngày 08/9/2018 tại địa chỉ 237/79 T, phường P, quận T và đã trình báo với Công an phường. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đang điều tra làm rõ, xử lý riêng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng có liên quan đến vụ án khác cần tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố H quản lý và giải quyết theo thẩm quyền;

Đối với chiếc biển số xe 59Y1-547.48 qua xác minh được biết chủ sở hữu là anh Trương Văn C. Anh C cho biết xe gắn máy có biển số trên anh đã bán, anh C không yêu cầu nhận lại biển số 59Y1-547.48. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc biển số xe trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo N; một (01) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 5 có số Imei: 353410073242996, một (01) điện thoại di động hiệu OPPO A37SW có số Imei: 866977038667871 thu giữ của bị cáo Q. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai nhận sử dụng điện thoại vào việc liên lạc đi cướp giật tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- Một (01) xe gắn máy Yamaha Exciter màu đỏ-đen, biển số 59P1-745.95 là phương tiện Q dùng đi cướp giật tài sản. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do anh Lê Trung P là chủ sở hữu nhưng hiện anh P không còn cư trú tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe có nguồn gốc không rõ ràng, cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H thông báo tìm chủ sở hữu trong một khoảng thời gian nhất định, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

- Một (01) điện thoại di động hiệu Huawei màu hồng, bị bể màn hình, không kiểm tra được số Imei thu giữ của bị cáo Q, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Q sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- Một (01) bình xịt hơi cay màu xanh có ghi chữ Nato dùng vào mục đích chống trả khi bị người dân truy đuổi. Hội đồng xét xử xét thấy đây là công cụ có tính năng gây nguy hiểm, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Một (01) nón bảo hiểm màu trắng dạng lưới trai có ghi chữ PIAGIO, Quý đội khi đi cướp giật tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 71 ngày 23/01/2019 của Công an quận T, Thành phố H)

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hàng Phú Q, Lương Quốc P, Hà Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Trần Trung N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

* Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Hàng Phú Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019;

* Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Lương Quốc P 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019;

* Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Hà Nguyễn Ngọc S 04 (bốn) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 04 (bốn) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2019/HSST ngày 18/4/2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2019;

* Áp dụng điểm d, i Khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Trần Trung N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Một (01) xe gắn máy Honda Wave Alpha màu đỏ biển số 59N1-135.02, số máy bị mài mất số, số khung: RLHHC1202BY080614; Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; Một (01) điện thoại di động Samsung Galaxy Note 5 có số Imei: 353410073242996; Một (01) điện thoại di động hiệu OPPO A37SW có số Imei: 866977038667871;

Tịch thu tiêu hủy: một biển số xe 59Y1-547.48; một (01) nón bảo hiểm màu trắng dạng lưới trai có ghi chữ PIAGGIO và một (01) bình xịt hơi cay màu xanh có ghi chữ Nato;

Giao một (01) xe gắn máy Yamaha Exciter màu đỏ-đen biển số 59P1-745.95 cho Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H thông báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng, quá thời hạn mà không có người đến nhận thì lập thủ tục sung quỹ Nhà nước;

Giao một (01) xe gắn máy Yamaha Sirius biển số 59Y1-547.48 cho Công an quận T, Thành phố H tiếp tục quản lý và giải quyết theo thẩm quyền;

Trả cho bị cáo Hàng Phú Q một (01) điện thoại di động hiệu Huawei màu hồng, bị bể màn hình, không kiểm tra được số Imei;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 71 ngày 23/01/2019 của Công an quận T, Thành phố H)

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hàng Phú Q về việc bồi thường số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng cho anh Hoàng Tuấn A. Anh Hoàng Tuấn A được quyền liên hệ Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H nhận số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0020626 ngày 27/02/20120 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố H;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bà Trần Thị Tuyết H, bà Châu Yến M có quyền kháng cáo; người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố H trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày tính từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Phòng PC27 CATP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương